

Bản án số: 26/2023/HS-ST
Ngày 21-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Trường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Nhật

Bà Tạ Thị Phương Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Thảo Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Bùi Văn T, sinh ngày 03 tháng 01 năm 1991 tại Hòa Bình.

Nơi cư trú: Xóm T, xã B, huyện Y, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn K, sinh năm 1965 và bà Bùi Thị K, sinh năm 1964; có vợ Phạm Thị M, sinh năm 1993 và 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số: 17/2018/HS-ST ngày 30/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tù về tội Đánh bạc.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình.

- ***Bị hại:*** Anh Bùi Văn N, sinh năm 1993; địa chỉ: Xóm H, xã B, huyện Y, tỉnh Hòa Bình.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

+ Chị Phạm Thị M, sinh năm 1993; địa chỉ: Xóm T, xã B, huyện Y, tỉnh Hòa Bình. – Có mặt.

+ Anh Quách Tất H, sinh năm 1989; địa chỉ: Xóm Y, xã L, huyện Y, tỉnh Hòa Bình. – Vắng mặt.

+ Anh Phạm Văn L, sinh năm 1991; địa chỉ: Xóm H, xã B, huyện Y, tỉnh Hòa Bình. – Vắng mặt.

+ Anh Ngô Công T1, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường M, quận N, Thành phố Hà Nội. – Vắng mặt.

- ***Người làm chứng:***

+ Anh Bùi Văn H, sinh năm 1983; địa chỉ: Xóm H, xã B, huyện Y, tỉnh Hòa Bình.

+ Anh Bùi Văn Ng, sinh năm 1986; địa chỉ: Xóm H, xã B, huyện Y, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn T và anh Bùi Văn N có mối quan hệ quen biết nhau. Khoảng 20 giờ ngày 15/6/2022, T và anh N ngồi uống bia tại quán Nguyên Linh (do anh Bùi Văn Ng, sinh năm 1986 và chị Huỳnh Thị L, sinh năm 1988 làm chủ) thuộc xóm T, xã B, huyện Y, tỉnh Hòa Bình. Quá trình ngồi uống bia, T và anh N có xảy ra mâu thuẫn, lời qua tiếng lại, thách thức nhau nên T chạy về quán của nhà T ở gần đó lấy 01 con dao phóng lợn bằng sắt, đầu nhọn đi ra quán tìm gặp anh N để đánh nhau nhưng được mọi người can ngăn nên T đi về nhà.

Đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 16/6/2022, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 28F1-139.57 đi đến quán Nguyên Linh để ăn sáng. Tại đây, T gặp anh N, T nói với anh N: “Sao hôm qua cứ muốn đánh nhau thế?”. Anh N nói lại: “Sợ gì mà không đánh”. T nói tiếp: “Thế bạn tưởng tôi sợ à”. Khi nghe T nói vậy, anh N cầm 01 chiếc điều cày bằng gỗ tre đi ra trước cửa quán, vừa đi anh N vừa

nói: “Thích thì ra đây tao đập cho mày xem”. Thấy vậy, T đi ra mở cốp xe mô tô đang dựng trước cửa quán lấy 01 con dao bằng kim loại, dài 36cm, loại dao có một lưỡi sắc, nhọn, phần chuôi dao được làm bằng gỗ dài 12,5cm cầm trên tay phải (T khai đây là con dao hằng ngày thường để ở cốp xe mô tô dùng để giết mổ lợn, gà phục vụ bán hàng ăn). Thấy vậy, anh N liền chạy đến, đồng thời hai tay cầm điều cày vụt ngang từ phải sang trái vào người T, T xoay người dùng tay trái quặp, đỡ điều cày vào nách làm điều cày tuột khỏi tay anh N bật vào mặt T làm T bị gãy 01 chiếc răng, chiếc điều cày rơi xuống đất.

Lúc này, T dùng tay phải cầm dao đâm ngang 01 phát trúng vào vùng sườn nách bên trái người anh N. Sau đó, T rút dao ra và vòng hết sải cánh tay đâm tiếp 01 nhát vào khu vực sườn nách bên trái gần vị trí vết đâm thứ nhất. Sau đó, T và anh N giằng co với nhau, tay phải T cầm dao, tay trái ôm vai trái của anh N, anh N dùng cánh tay phải ghì chặt gáy của anh T còn tay trái anh N giữ chặt tay phải đang cầm dao của T. T và anh N tiếp tục giằng co và di chuyển ra gần sát mép đường Hồ Chí Minh. Quá trình giằng co, T tiếp tục dùng dao đâm 03 nhát vào các vị trí vùng ngực trái, vùng sườn nách trái, mặt trước đùi bên trái của anh N. Sau đó, T và anh N giằng co và di chuyển vào sát phía trong sân trước cửa quán ăn. Anh N dùng một tay giữ cán dao, một tay giữ lưỡi dao còn T tay phải cầm dao, tay trái giữ vào sống dao và giằng co đến gần chỗ xe mô tô của T thì anh N dùng miệng cắn vào mép vành tai bên trái của T khiến T bị mất một phần mép vành tai bên trái. Lúc này, anh Bùi Văn H đi ra ngăn cản T và anh N, anh H gỡ dao trên tay T còn anh Bùi Văn T3 (sinh năm 1984, địa chỉ: Xóm L, xã L, huyện Y, tỉnh Hòa Bình) cùng đi ra kéo T và anh N ra. Mọi người đưa anh N đi cấp cứu tại Trung tâm Y tế huyện Y, tỉnh Hòa Bình.

Lúc này, Bùi Văn T bỏ chạy về quán của mình, khi về đến quán, T bảo vợ là chị Phạm Thị M điều khiển xe mô tô chở T đi vào xóm Y, xã L, huyện Y có việc. Khi đi đến ngã ba xóm Yên Tân thì T bảo chị M dừng xe, T mượn điện thoại của chị M gọi cho anh Quách Tất H ra đón T. T trả điện thoại cho chị M và bảo chị M đi về, còn T đứng đợi anh H ở ngã ba xóm Yên Tân. Khi gặp anh H, T bảo anh H chở ra Công viên Hòa Bình thuộc quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. Trên đường đi, T mượn điện thoại của anh H gọi điện cho anh Phạm Văn L là bạn của T để bảo L đón T. Khi T lên đến khu vực Công viên Hòa Bình thì L đến đón, T và L đi uống nước, T kể cho L về chuyện T dùng dao đâm anh N và bây giờ không biết sống chết thế nào. L khuyên T bình tĩnh giải quyết công

việc, rồi L đưa T về phòng trọ của L và lấy 01 bộ quần áo của L đưa cho T thay, sau đó dẫn T đi ăn cơm và uống nước. Quá trình ngồi uống nước, L khuyên T đi về công an huyện Yên Thủy để đầu thú chứ không được bỏ trốn. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T bảo L đưa sang khu vực phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm gặp anh Ngô Công T1. Sau khi gặp T1 thì cả 03 người ra quán nước ở khu vực đầu Đại lộ Thăng L ngồi uống nước nói chuyện, quá trình ngồi uống nước thì T kể cho T1 nghe chuyện T dùng dao đâm N và không biết sống chết thế nào. T1 và L khuyên T gọi điện về cho anh Bùi Văn Ng (là anh trai của N) để hỏi xem tình hình sức khỏe của N thế nào và khuyên T ra đầu thú. T nói mình bỏ chạy lên đây nên không mang theo điện thoại nên nhờ T1 đi mua cho một chiếc điện thoại di động để liên lạc. T1 đồng ý về nhà lấy 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 1208 màu xám đen, không gắn sim để đưa cho T sử dụng rồi đi về nhà. L tiếp tục khuyên bảo T về Công an huyện Yên Thủy đầu thú, sau đó L đưa cho T 200.000đ để T ăn uống. Một lúc sau, T1 quay lại đưa điện thoại di động cho T, T nhờ T1 tìm giúp mình một phòng trọ nghỉ qua đêm để sáng hôm sau T về Công an huyện Yên Thủy đầu thú. T1 đồng ý và gọi taxi đến đón T để đi tìm phòng trọ. Sau khi T lên xe taxi rồi đi thì T1 và L cũng đi về.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T đi ra quán điện thoại gần khu vực nhà trọ để mua một chiếc sim điện thoại, gọi về cho anh Bùi Văn Ng hỏi thăm tình hình của N. Sau đó, T về phòng trọ ngủ đến 07 giờ sáng ngày 17/6/2022, T gọi taxi chở đi vào nhà bố vợ của T là ông Phạm Văn T4 (sinh năm 1963, địa chỉ: Xóm V, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa) nhưng lại điện thoại cho L và T1 nói mình về nhà để đến Công an đầu thú.

Quá trình đi từ Hà Nội về nhà ông T4 ở Thanh Hóa, T gọi điện đòi nợ anh Bùi Đức S và Bùi Văn D. Sau đó, anh S đã chuyển khoản 1.000.000đ vào tài khoản của lái xe taxi do T cung cấp. Anh D đã chuyển số tiền 2.000.000đ cho T thông qua tài khoản của Phạm Văn L. Sau đó, T về nhà bố vợ đến khoảng 5 giờ 30 phút ngày 19/6/2023 thì bắt xe ra huyện Quế Võ, Bắc Ninh. Khi xe khách di chuyển đến địa phận xóm H, xã B, huyện Y, tỉnh Hòa Bình thì bị Công an huyện Yên Thủy phát hiện và bắt giữ.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 115/TgT ngày 22/6/2022 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Hòa Bình kết luận đối với Bùi Văn N (BL 158 – 159) kết luận: “1. Dấu hiệu chính qua giám định: Rách cơ hoành đã được phẫu thuật điều trị; Các vết thương vùng ngực, bụng, tay hai

*bên, đùi trái. 2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 35%.
3. Đặc điểm vật gây thương tích: Vật sắc; Vật tày”.*

Tại Kết luận giám định số 3936/KL-KTHS ngày 15/7/2022 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận (BL 109 – 110): “1. Trên phần lưỡi của con dao (ký hiệu M1) gửi giám định có bám dính dấu vết máu người và là máu của Bùi Văn N. 2. Dấu vết nghi máu ghi thu giữ tại hiện trường (ký hiệu M2) là máu người và là máu của Bùi Văn N”.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 176/TgT ngày 31/8/2022 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Hòa Bình kết luận đối với Bùi Văn T (BL 174 – 175): Dấu hiệu chính qua giám định: Mất răng 4.2, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%; Khuyết một phần vành tai trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 08%; vết biến đổi sắc tố da bàn tay trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 11%. Đặc điểm vật gây thương tích: Vật tày.

Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha BKS 28F1 – 139.57; 01 chiếc điều cày; 01 con dao bằng kim loại dài 36cm, lưỡi dao một lưỡi sắc, một đầu nhọn, vị trí kim loại rộng nhất là 3cm, cán gỗ dài 12,5cm cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1208 màu đen, xám không gắn sim, đã qua sử dụng; số tiền 1.852.000đ của Bùi Văn T; 01 chiếc USB màu xanh, nhãn hiệu SanDisk.

Cáo trạng số 16/CT – VKS – P2 ngày 23/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố Bùi Văn T về tội Giết người theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Ngày 03/4/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình ra Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung (QĐ số 02/2023/HSST-QĐ), yêu cầu điều tra bổ sung về hành vi gây thương tích của Bùi Văn N đối với Bùi Văn T.

Ngày 11/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình đã ra Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung (QĐ 08/QĐ-VKS-P2) cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình để tiến hành điều tra bổ sung những vấn đề theo nội dung của Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 02/2023/HSST-QĐ ngày 03/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Tại Bản kết luận điều tra bổ sung vụ án hình sự số 88/BKL-CSHS ngày 11/5/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình nêu quan điểm

giải quyết vụ án: Đề nghị truy tố bị can Bùi Văn T theo nội dung bản kết luận điều tra vụ án hình sự đề nghị truy tố số 06/KL-CSHS ngày 13/01/2023. Đối với hành vi của Bùi Văn N gây thương tích cho Bùi Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình tách hành vi của Bùi Văn N để tiếp tục điều tra làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định.

Tại Công văn số 03/VKS-P2 ngày 29/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị can Bùi Văn T theo nội dung Cáo trạng số 16/CT – VKS – P2 ngày 23/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình giữ nguyên quyết định truy tố; phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội; nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của bị cáo, đề nghị HĐXX:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội Giết người. Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 05 đến 06 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận bồi thường cho bị hại 51.000.000 đồng, bị hại Bùi Văn N đã nhận đủ số tiền, không yêu cầu bồi thường thêm.

Về vật chứng của vụ án: đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 01 con dao, 01 chiếc điều cày; đề nghị trả lại cho bị cáo 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha BKS 28F1-139.57, 01 chiếc điện thoại Nokia 1208 và số tiền 1.852.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị hại Bùi Văn N trình bày đã nhận đủ số tiền bồi thường 51.000.000 đồng, không có yêu cầu khác, bị hại cũng có một phần lỗi và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Bùi Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, ăn năn hối cải về hành vi đã gây ra đối với bị hại Bùi Văn N. Lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa nêu quan điểm: Nhất trí với hành vi và tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Người bào chữa đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực bồi thường; phạm tội

Giết người chưa đạt; bị cáo sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, là lao động chính, các con còn nhỏ, bị hại có phần lỗi và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Chị Phạm Thị M là người bồi thường thay cho bị cáo, không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền đã bồi thường cho bị hại Bùi Văn N.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và quá trình thẩm tra tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, của Điều tra viên Công an tỉnh Hòa Bình của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Bùi Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Do có mâu thuẫn từ tối ngày 15/6/2022 nên sáng ngày 16/6/2022, sau khi gặp nhau tại quán Nguyên Linh, Bùi Văn T và anh Bùi Văn N có lời qua tiếng lại, khiêu khích nhau. Sau khi bị anh Bùi Văn N dùng điều cày vọt vào người T, Bùi Văn T đã dùng dao đâm 02 phát trúng vào sườn bên trái của anh N. Sau đó, hai bên tiếp tục giằng co, T đã đâm tiếp 03 phát trúng vào vùng ngực trái, sườn nách trái và mặt trước đùi bên trái của anh N. Hậu quả anh Bùi Văn N bị tổn hại 35% sức khỏe, bị cáo Bùi Văn T bị tổn hại 11% sức khỏe.

Mặc dù bị cáo không khai nhận mục đích giết người. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo Bùi Văn T dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm nhiều nhất vào vùng ngực, vùng sườn bên trái của bị hại là vùng trọng yếu của cơ thể. Hành vi đó của bị cáo là nguy hiểm nhằm tước đoạt tính mạng của bị hại, việc anh N không chết là nằm ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo.

Mặt khác, tình huống pháp lý nêu trên của vụ án tương tự với tình huống pháp lý của vụ án trong Án lệ số 47/2021/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 25/11/2021 và được công bố theo Quyết định số 594/QĐ-CA ngày 31/12/2021 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao. Đó là “Bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng bụng của bị hại là vùng trọng yếu của cơ thể con người. Bị hại không chết là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Trường hợp này, Tòa án phải xác định bị cáo chịu trách nhiệm hình sự về tội Giết người”.

Qua phân tích trên, xét thấy hành vi của bị cáo Bùi Văn T có đủ yếu tố cấu thành tội Giết người theo Án lệ số 47/2021/AL. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo về tội Giết người theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo:

Bùi Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc dùng hung khí nguy hiểm (dao nhọn) đâm vào vùng ngực trái, sườn trái – là vùng trọng yếu trên cơ thể của anh Bùi Văn N, có thể dẫn đến chết người. Nhưng do xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân với anh N, không kiềm chế được bản thân nên bị cáo Bùi Văn T đã cố ý thực hiện tội phạm.

Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn. Do vậy, cần phải có một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động với gia đình tích cực bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng đặc biệt khó khăn, là lao động chính, các con còn nhỏ tuổi; sự việc xảy ra có một phần lỗi của bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét cho bị cáo khi lượng hình. Ngoài ra, trong vụ án này hậu quả chết người không xảy ra, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 57 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bản án số 17/2018/HS-ST ngày 30/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tù về tội Đánh bạc.

Qua xem xét khách quan, toàn diện vụ án, động cơ, mục đích phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Xét lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo có căn cứ, Hội đồng xét xử sẽ xem xét cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 51.000.000 đồng, tại phiên tòa bị hại trình bày đã nhận đủ số tiền bồi thường nêu trên, không có yêu cầu nào khác. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị M không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền đã bồi thường bị hại thay cho bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không yêu cầu gì thêm về phần bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với anh Phạm Văn L và anh Ngô Công T1: Sau khi biết về sự việc bị cáo dùng dao đâm bị hại Bùi Văn N đều đã khuyên can bị cáo ra Cơ quan Công an đầu thú, không biết việc bị cáo bỏ trốn. Ngoài ra, ngày 18/6/2022 Phạm Văn

L đã đến cơ quan Công an huyện Yên Thủy để trình báo về việc có gặp T. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự là có căn cứ.

Đối với anh Quách Tất H, chị Phạm Thị M, anh Bùi Đức S, anh Bùi Văn D, anh Nguyễn Quốc H không biết việc T dùng dao đâm anh N và bỏ trốn nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm là có căn cứ, đúng pháp luật.

[7] Về vật chứng của vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, mang BKS 28F1 – 139.57, màu trắng đã qua sử dụng, đây là tài sản của bị cáo, không phải công cụ, phương tiện phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

- 01 chiếc điều cày, loại điều bằng gỗ tre, chiều dài 60cm, đường kính 5,6cm đã qua sử dụng; 01 con dao bằng kim loại dài 36cm, lưỡi dao một lưỡi sắc, một đầu nhọn, vị trí kim loại rộng nhất là 3cm, cán gỗ dài 12,5cm cũ đã qua sử dụng. Xét đây là những vật chứng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1208, màu đen, xám không gắn sim, đã qua sử dụng, là điện thoại của anh Ngô Anh T1 cho bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

- Số tiền 1.852.000 đồng thu giữ của bị cáo Bùi Văn T, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo Bùi Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội Giết người.

Căn cứ khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T **6** (sáu) năm tù về tội Giết người. Thời hạn tù tính từ ngày 19/6/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong kín còn nguyên vẹn. Một mặt đề chữ: “01 con dao dài 36cm”. Mặt sau có đóng dấu tròn đỏ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký thành phần tham gia niêm phong.

+ 01 (một) túi giấy dán kín. Một mặt đề chữ: “Túi niêm phong; Ký hiệu PS1; Tên mẫu vật: 01 điều thuốc Lào (điều cày)”. Tại bề mặt túi dán 02 dải giấy màu trắng trên bề mặt giấy được đóng dấu tròn đỏ cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình và chữ ký thành phần tham gia niêm phong.

- Trả lại cho bị cáo:

+ 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Wave Honda màu trắng đen bạc. Gắn biển kiểm soát: 28F1-139.57, số khung: RLHJA3905HY598427; số máy JA39E-0573575. Phần đầu xe và yên xe được dán dải giấy màu trắng trên bề mặt có chữ ký thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thủy – Tỉnh Hòa Bình. Xe đã cũ chày xước vỡ hỏng. Không tiến hành kiểm tra chi tiết bên trong xe (Không có chìa khóa).

+ 01 (một) phong bì niêm phong kín còn nguyên vẹn. Một mặt đề chữ: “01 điện thoại di động Nokia 1208”. Mặt sau có đóng dấu tròn đỏ cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thủy – Tỉnh Hòa Bình và chữ ký thành phần tham gia niêm phong.

Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình theo Biên bản giao nhận vật chứng số 37/BB-GNVC ngày 19/6/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình.

+ Số tiền 1.852.000 đồng, đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình theo Giấy ủy nhiệm chi lập ngày 21/6/2023, đơn vị trả tiền Công an huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình, đơn vị nhận tiền Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình.

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc Bị cáo Bùi Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Hòa Bình;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hòa Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Cục THADS tỉnh Hòa Bình;
- Lưu HSVA; Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim Trường